

## HOMEWORK: WEEK 18

**Exercise 1: Write the missing letter. (Em hãy viết chữ cái còn thiếu.)**



1. goa\_



2. du\_k



3. c\_w



4. \_ur\_ey



5. h\_n



6. shee\_



7. hor\_e



8. f\_og

**Exercise 2: Read and number. (Em hãy đọc và điền số thích hợp vào ô trống.)**

1

It's got four legs.  
It's black and white.

2

It's got four legs.  
It's small and green.



3

It's got two legs.  
It's yellow.

4

It's got four legs.  
It's brown.

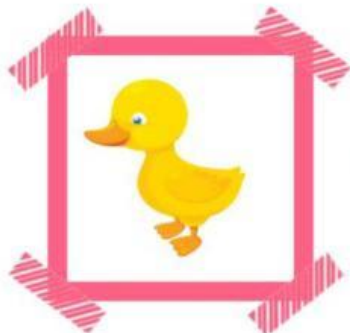
Exercise 3: Read and choose “yes/no” (Em hãy đọc và chọn “yes-đúng / No-sai”)



It's got long legs.

YES

NO



It's got four legs.

YES

NO



It's got short legs.

YES

NO



It's got four legs.

YES

NO

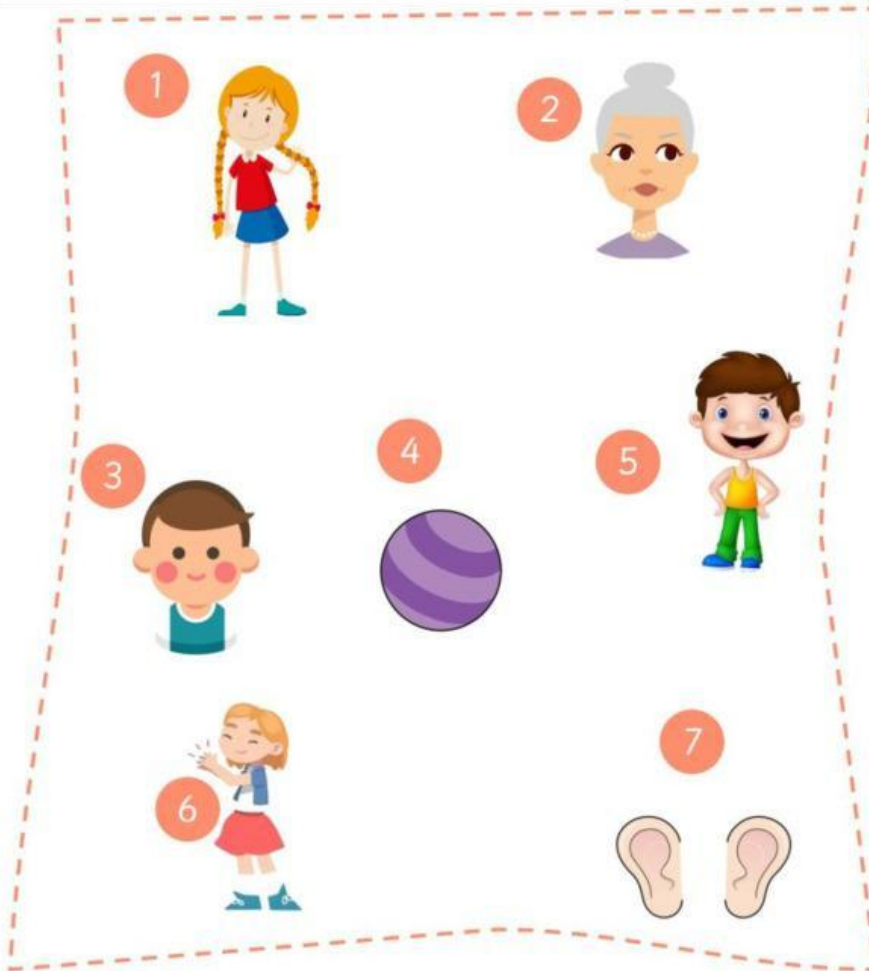


It's got two ears.

YES







NO

**Exercise 4: Look, read and number. (Em hãy điền số thích hợp vào ô trống.)**



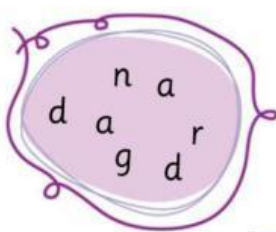
- ☐ It's a ball.
- ☐ She's my granny.
- ☐ I've got two ears.
- ☐ He's got a big mouth.
- ☐ He's my brother.
- ☐ Clap your hands.
- ☐ She's got long hair.

**Exercise 5: Look, read and complete by one word. (Em hãy hoàn thành câu, viết 1 từ)**

- 1 She is my  \_\_\_\_\_.
- 4 Stamp your  \_\_\_\_\_.
- 2 It is a  \_\_\_\_\_.
- 5 He's got small  \_\_\_\_\_.
- 3 I've got two  \_\_\_\_\_.
- 6 She's got short  \_\_\_\_\_.



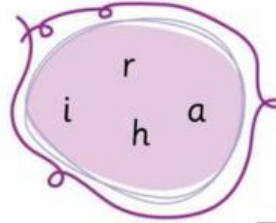
**Exercise 6: Rearrange.** (Em hãy sắp xếp các chữ cái thành từ đúng.)



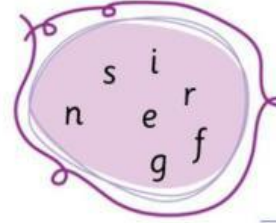
\_\_\_\_\_



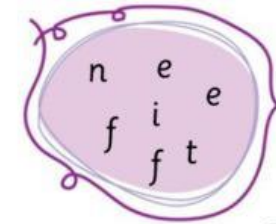
\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_

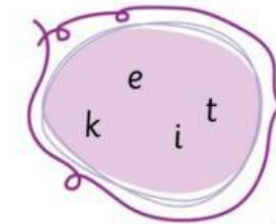


\_\_\_\_\_

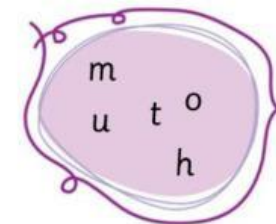


**15**

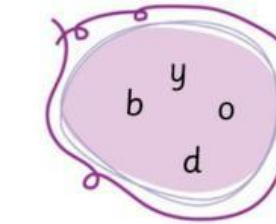
\_\_\_\_\_



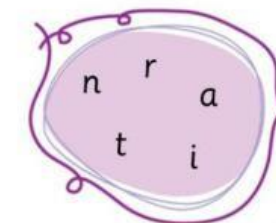
\_\_\_\_\_



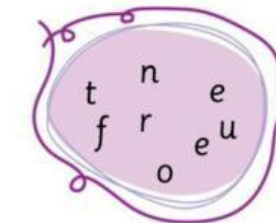
\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_

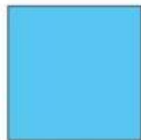
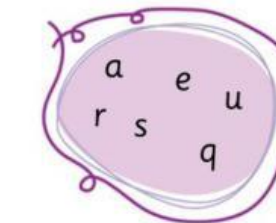


\_\_\_\_\_

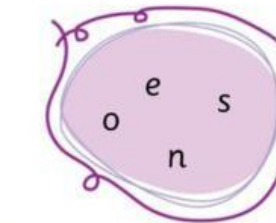


**14**

\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_